

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN M  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2019/HS-ST**

Ngày 06 - 9 - 2019.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Việt Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hải Hưng;

Ông Trần Công Đăng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Mộng Chi là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Trịnh Hữu Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn L, sinh năm 1982; tại M, Cà Mau. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Ấp A, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ từ ngày 24/5/2019 chuyển tạm giam đến nay (bị cáo có mặt).

**- Bị hại:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau.

**- Người làm chứng:** Ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1960 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18 tháng 8 năm 2018, Trần Văn L đến nhà ông Huỳnh Văn B thuộc ấp 5, xã K, huyện U, tỉnh C. nhậu, tiệc nhậu gồm có: ông B, Huỳnh Văn N, Nguyễn Văn T và bị cáo. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, giữa L với T xảy ra cự cãi với nhau về việc đánh bài uống rượu. L và T xô xát với nhau tại vị trí gần bếp, L cầm

dao để trên bếp chém từ trên xuống nhiều cái vào người T trúng vào ngực và tay phải và vai trái. Thấy T bị thương L chạy ra sân và vứt bỏ dao xuống đất và chạy về nhà trốn. T được đưa đến trung tâm y tế điều trị.

Tang vật thu được: 01 cây dao có tổng chiều dài 37,5 cm, cán bằng gỗ dài 14 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 23,5 cm, chiều rộng nhất của lưỡi 4,9 cm.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 231/TgT ngày 25/9/2018 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế tỉnh Cà Mau đối với Nguyễn Văn T, kết luận: 01 vết sẹo mặt ngoài mõm cùng vai trái, kích thước 5,5cm x 0,5cm. Tỷ lệ 4%; 01 vết sẹo vùng ngực bên phải đường trung đoàn từ khoảng liên sườn II đến khoảng liên sườn IV, kích thước 10 cm x 0,2 cm. Tỷ lệ 6%; 03 vết sẹo mặt mu đốt gần ngón III, IV, V bàn tay phải. Tỷ lệ 3%. Tổng tỷ lệ thương tích là: 13%. (Tại bút lục 05-11).

Quá trình điều tra, Trần Văn L và gia đình đã bồi thường bị hại Nguyễn Văn T với số tiền là 11.000.000 đồng. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hiện chỉ yêu cầu bồi thường thêm 5.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận nội dung Cáo trạng nêu trên là đúng với hành vi của bị cáo, tuy nhiên do uống rượu nhiều nên bị cáo không nhớ đã chém anh T như thế nào, sau khi tỉnh rượu thì người nhà nói mới biết. Bị cáo xác định những lời khai tại cơ quan điều tra là tự khai, không ai ép buộc, thương tích của anh T là do bị cáo gây ra, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh T và xin Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại anh Nguyễn Văn T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do thương tích đã ổn định, và yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 5.000.000 đồng tổn thất.

Người làm chứng ông Huỳnh Văn B trình bày: tình tiết của vụ án như cáo trạng đã nêu là đúng, khi sự việc xảy ra tại nhà ông, L đã dùng dao có ở bếp nhà của ông chém T do hai bên cự cãi khi đánh bài uống rượu. Đối với cây dao của ông đã cũ bị thu giữ ông không có yêu cầu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; Điều 47, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L phạm tội “cố ý gây thương tích”, xử phạt: Bị cáo Trần Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Ghi nhận việc bị cáo đồng ý bồi thường nên buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại 5.000.000 đồng. Về tang vật: là cây dao không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo đã thấy hành vi của mình là sai do say rượu không làm chủ hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định cho bị cáo, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 19 giờ, ngày 18/8/2018 tại nhà ông Huỳnh Văn B thuộc ấp 5, xã K, huyện U, tỉnh C., bị cáo Trần Văn L đã có hành vi dùng dao tại nhà của ông Huỳnh Văn B chém anh Nguyễn Văn T gây thương tích, kết luận tỷ lệ thương tật là 13%. Hành vi dùng dao chém người khác gây thương tích của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng sức khỏe của người khác, bị cáo cho rằng khi thực hiện hành vi chém anh T do uống nhiều rượu nhưng thương tích của anh T là do bị cáo gây ra. Điều 13 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội trong tình trạng mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình do dùng rượu, bia hoặc chất kích thích mạnh khác, thì vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự” Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi và hậu quả gây ra. Bị cáo đã trưởng thành có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do đó hành vi dùng dao gây thương tích cho người khác với tỷ lệ 13% đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi vi phạm của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, sau khi vi phạm bị cáo còn bỏ trốn khỏi địa phương, do đó, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện học tập, lao động trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng là trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường cho người bị hại được 11.000.000 đồng và đồng ý bồi thường thêm 5.000.000 đồng theo yêu cầu bị hại và bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa có tiền án tiền sự. Các tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xem xét mức hình phạt dưới khung cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần thêm 5.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án, Trần Văn L chậm thi hành số tiền nêu trên thì còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

[5]. Về vật chứng gồm: 01 cây dao có tổng chiều dài 37,5 cm, cán bằng gỗ dài 14 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 23,5 cm, chiều rộng nhất của lưỡi 4,9 cm. Xét thấy vật chứng nêu trên không còn giá trị sử dụng và vật liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54, Điều 47 Bộ luật Hình sự; **Điều 106, 136** Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt Trần Văn L **01 (Một) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2019.
3. Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Văn T 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án, Trần Văn L chậm thi hành số tiền nêu trên thì phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: 01 cây dao có tổng chiều dài 37,5 cm, cán bằng gỗ dài 14 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 23,5 cm, chiều rộng nhất của lưỡi 4,9 cm, hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện M quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 17/QĐ - VKS - HS và biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản cùng ngày 25/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng. Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát huyện M, tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện M, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THA DS M, tỉnh Cà Mau;;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Việt Hằng**